

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 413/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Từ Liêm, ngày 26 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 257 ngày 04 tháng 12 năm 2008 tại UBND xã X, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 399/2020/TLST-VHNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **A Dương A T**, sinh năm 1985;
- **Chị Lưu Thị Tuyết N**, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: TDP C 4, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: A Dương A T và chị Lưu Thị Tuyết N xác định tình cảm không còn và thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: A chị có 02 con chung, cháu lớn Dương Minh T, sinh ngày 19/02/2010, cháu nhỏ Dương Thùy A, sinh ngày 07/09/2015. Ly hôn A chị thỏa thuận, A T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thùy A, chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung A chị thỏa thuận, A T cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng để chị N nuôi cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. A T và chị N có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Chị Lưu Thị Tuyết N xin tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Dương A T và chị Lưu Thị Tuyết N.

- Về con chung: A chị có 02 con chung, cháu lớn Dương Minh T, sinh ngày 19/02/2010, cháu nhỏ Dương Thùy A, sinh ngày 07/09/2015. Giao con chung của A chị là cháu T cho A T và cháu Thùy A cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, A T cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng để chị N nuôi cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. A T và chị N có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu Thị Tuyết N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm trong vụ việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền lệ phí số: AB/2015/0003875 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà